

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 11-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Duy K, tên gọi khác: Không có, sinh năm: 2000, tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 3, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Nguyệt Á, sinh năm: 1982. Bị cáo chưa có vợ con, khi bị bắt đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Cẩm G (khai tại phiên tòa); bị cáo có 01 người em sinh năm 2009; tiền án: Không có; Tiền sự: Có 01 tiền sự theo Quyết định 19/QĐ-TA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; Nhân thân: Ngày 17/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự số 25/2023/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có

mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Cẩm Giang, tên gọi khác: Không có, sinh năm 2003, tại huyện VT, tỉnh Hậu G; nơi cư trú: Ấp 10, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Bé N, sinh năm: 1978. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Duy K, bị cáo có 02 người con (khai tại phiên tòa); tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022 được tại ngoại; ngày 08/5/2023 bị bắt tạm giam đến ngày 08/6/2023 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh do đang mang thai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G: Bà Nguyễn Thị H - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu G. Có mặt.

- Các bị hại:

1. Chị Lâm Thị Mỹ T, sinh năm 2007; nơi cư trú: Ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu G. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lâm Thị Mỹ T: Bà Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp 11, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu G, là mẹ của Lâm Thị Mỹ T. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 12/7/2010; nơi cư trú: Ấp 6, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Hậu G. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Thảo Q: Bà Võ Thị N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp 6, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Hậu Giang, là mẹ của Nguyễn Thị Thảo Q. Có mặt.

3. Anh Trần Hữu K, sinh ngày 09/4/2008; nơi cư trú: Ấp TP A, xã TLT, huyện CTA, tỉnh Hậu G. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Hữu K: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp TPA, xã TLT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang, là bà nội của Trần Hữu K. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Lâm Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Thảo Q, Trần Hữu K: Bà Lâm Thị Mai - Trợ giúp viên pháp lý hạng III của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu G. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Ấp 3A, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Ấp 3, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

3. Đại diện Đoàn thanh niên xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

4. Đại diện Đoàn thanh niên xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

5. Đại diện Đoàn thanh niên xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

6. Đại diện Trường trung học cơ sở Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

7. Đại diện Trường trung học cơ sở Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm G sống chung với nhau như vợ, chồng từ khoảng đầu năm 2022, cả hai đều sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm G thống nhất với nhau điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Vị Thủy và Châu Thành A, tỉnh Hậu G, tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi cướp giật, Nguyễn Duy K là người điều khiển xe mô tô, còn Nguyễn Thị Cẩm G ngồi sau trực tiếp giật lấy tài sản, sau đó K điều khiển xe chở G đi tìm nơi bán tài sản cướp giật được và cùng tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ 10/12/2022 đến ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã chứng minh được Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm G đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ, ngày 10/12/2022, Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 95C1-010.05 (xe do bà Nguyễn Thị A Nguyệt, sinh năm 1981, là mẹ ruột K đăng ký chủ sở hữu) chở Nguyễn Thị Cẩm G chạy theo các tuyến lộ nông thôn trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu G tìm tài sản để cướp giật. Khi đến đoạn thuộc ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu G, Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm G phát hiện Lâm Thị Mỹ T đang nằm võng trước sân nhà, đang sử dụng điện thoại. Lúc này, Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm G nhìn xung quanh không có người lớn nào khác nên K dừng xe đợi bên ngoài lộ, G đi bộ vào dùng tay giật

lấy điện thoại trên tay của em Lâm Thị Mỹ T rồi chạy thẳng ra lộ, lên xe mô tô K đang chờ sẵn chạy thoát khỏi hiện trường. Sau đó cả hai đem điện thoại vừa chiếm đoạt được đi bán cho một người dân lạ mặt ở chợ Bảy Ngàn thuộc huyện Châu Thành A được 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi bán điện thoại, K là người giữ tiền và sau đó cùng G sử dụng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

- Vụ thứ hai: Khoảng vào buổi trưa ngày 14/12/2022, Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 95C1-010.05 chở Nguyễn Thị Cẩm G chạy theo các tuyến lộ nông thôn thuộc xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu G tìm người để cướp giật tài sản. Khi đi đến đoạn thuộc ấp 7, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu G, K và G phát hiện em Nguyễn Thị Thảo Q đang điều khiển xe đạp điện một mình cùng chiều phía trước, trong túi áo khoát có để một điện thoại di động, nên K chạy vượt lên áp sát vào xe của Thảo Q để G dùng tay giật lấy điện thoại. Sau khi G dùng tay giật lấy được điện thoại trong túi áo khoát của Thảo Q thì K tăng ga bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó, cả hai đem điện thoại vừa chiếm đoạt được đi bán cho một người dân lạ mặt ở chợ 14000 được số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khi bán được điện thoại, K là người giữ tiền, sau đó đi mua ma túy của một đối tượng lạ mặt rồi về cùng sử dụng với G.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ, ngày 22/12/2022, Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 95B2-080.60 (xe do bà Nguyễn Thị A Nguyệt, sinh năm 1981, là mẹ ruột K đăng ký chủ sở hữu) chở Nguyễn Thị Cẩm G chạy theo các tuyến lộ nông thôn trên địa bàn xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu G tìm người để cướp giật tài sản. Khi điều khiển xe chạy đến đoạn đường thuộc ấp Trường Phước A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, K nhìn thấy phía trước có em Trần Hữu K đang chạy xe đạp điện, trên rổ xe có để một ba lô, nghĩ rằng trong ba lô có tài sản giá trị và điện thoại di động nên bị can K nói với bị can G giật lấy ba lô đó, G đồng ý. Lúc này, K chạy xe vượt lên bên trái áp sát vào xe của em K, G dùng tay phải giật lấy ba lô, rồi K tăng ga bỏ chạy.

Sau khi K điều khiển xe bỏ chạy được một đoạn, G ngồi phía sau kiểm tra ba lô cướp giật được thì phát hiện một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A94 màu xanh cực quang, một sách giáo khoa môn Toán lớp 9 tập hai, một sách giáo khoa môn Sinh học lớp 9, một quyển tập nhãn hiệu Futurebook 96 trang. Lúc này, G lấy điện thoại di động Oppo A94, rồi ném bỏ ba lô và tập, sách lại bên lề

đường. Khi K điều khiển xe chở G về đến nhà K, K kiểm tra điện thoại cướp giật được thấy có khóa màn hình bằng mật khẩu, không mở được, nên K và G mang điện thoại đến tiệm điện thoại ở 14000 (cả hai không nhớ tên tiệm điện thoại) để chạy lại chương trình. Sau khi mở được khóa điện thoại, K điều khiển xe chở G chạy đến tiệm cầm đồ “Nguyễn T” thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, gặp anh Nguyễn Vĩnh T để cầm điện thoại di động. Lúc này, anh Nguyễn Vĩnh T kiểm tra điện thoại và đồng ý cầm với số tiền 1.200.000 đồng, thì K và G đồng ý. Nguyễn Thị Cẩm G là người trực tiếp giữ tiền và cùng K tiêu xài cá nhân. Đến ngày 23/12/2022, biết lực lượng Công an đang truy tìm nên Nguyễn Thị Cẩm G đến Công an huyện Châu Thành A đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền cầm điện thoại sau khi sử dụng còn lại 270.000 đồng. Ngày 24/12/2022, lực lượng Công an tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Duy K. Quá trình điều tra, cả hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ.ĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, kết luận: *“một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 mua vào ngày 04/01/2022 đã qua sử dụng, có giá trị là 1.500.000 đồng”*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ.ĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, kết luận: *“Một điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu trắng mua vào năm 2021, đã qua sử dụng có giá trị là 2.000.000 đồng”*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 09/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, kết luận: *“Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A94 màu xanh cực quang, số IMEI1: 863271055633435, IMEI2: 863271055633427, Ram 4GB, dung lượng 128G đã qua sử dụng; một balô màu xanh đen nhãn hiệu TOUGH SLHC đã qua sử dụng; một sách giáo khoa môn toán lớp 9 tập hai, đã qua sử dụng; một sách giáo khoa môn sinh học lớp 9 đã qua sử dụng; một quyển tập nhãn hiệu Futurebook 96 trang, có tổng giá trị là 2.658.000 đồng”*.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-HCTA ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm Giang về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về nguyên nhân xảy ra vụ án, diễn biến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm Giang về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, k khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 05 (năm) đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24 tháng 12 năm 2022. Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo K 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, k khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án có khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến 29/12/2022 và thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/5/2023 đến 08/6/2023.

Đối với bà Nguyễn Thị Nguyệt A giao xe cho K chạy nhưng không biết K dùng xe đi cướp giật, ông Nguyễn Vĩnh T nhận cầm điện thoại của bị cáo K nhưng không biết là điện thoại do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý trách nhiệm hình sự những người này là phù hợp.

Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xám màn hình bị bể của bị cáo Nguyễn Duy K đề nghị trả lại cho bị cáo K do không liên quan hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G đề nghị trả lại cho bị cáo G do không liên quan hành vi phạm tội.

- Tiền Việt Nam 270.000 đồng, là tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Nguyệt A 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 95B2-080.60 và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 95C1-010.05.

- Các vật dụng vật khác là: Một nón bảo hiểm màu trắng mũ nón màu đen, hai chiếc dép nhãn hiệu DAS màu đen trắng, một áo thun ngắn tay màu đen, hai chiếc dép nhãn hiệu MT 617 màu đen, một quần sọt Jean màu xanh, một cái áo sơ mi dài tay màu đen, một cây vặn ốc hình chữ T bằng kim loại màu trắng dài 23,5cm; một cây ti dê bằng kim loại dài 16cm; một cây kéo cắt cành bằng kim loại dài 20cm, tay cầm có ốp nhựa màu đen - vàng; một cây vít bằng kim loại dài 31cm, tay cầm ốp nhựa trong suốt; một cây xừa bằng kim loại dài 53cm; một chiếc áo thun xanh có bầu tay ngắn có dòng chữ Hòa Phát là của bị cáo K và bị cáo G. Tại phiên tòa, các bị cáo không yêu cầu nhận lại và các vật dụng này không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) giấy hợp đồng cầm cố tài sản.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A94 màu xanh cực quang đã qua sử dụng; một cái ba lô màu xanh đen; một sách giáo khoa môn Toán lớp 9 tập hai; một sách giáo khoa môn Sinh học lớp 9; một quyển tập nhãn hiệu Futurebook 96 trang, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho bị hại Trần Hữu K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị Mỹ T yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Thảo Nguyên yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Gia đình bị can Nguyễn Duy K, Nguyễn Thị Cẩm G đã bồi thường cho bị hại Mỹ T 2.000.000 đồng, bị hại Thảo Nguyên 1.500.000 đồng, bị hại Trần Hữu K đã nhận lại tài sản. Ông Nguyễn Vĩnh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K tự nguyện bồi thường cho ông T 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy và Công an huyện Châu Thành A; việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hữu K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Vĩnh T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người này

không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt những người này.

Đồng thời, tại phiên tòa, Kiểm sát viên bổ sung thông tin tiền sự của bị cáo Nguyễn Duy K là có 01 tiền sự theo Quyết định 19/QĐ-TA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Bị cáo thống nhất nội dung này nên Hội đồng xét xử ghi nhận thông tin bị cáo Nguyễn Duy K có 01 tiền sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Thị Cẩm G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, chứng minh được như sau: Với động cơ tư lợi cá nhân bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2022 đến ngày 22/12/2022, Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm G đã thống nhất với nhau điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Vị Thủy và huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian này các bị cáo đã thực hiện được 03 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Ngày 10/12/2022, tại ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, K và G cướp giật được của bị hại Lâm Thị Mỹ T một điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh khi T đang ngồi trước nhà, theo kết luận định giá điện thoại có giá trị 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Ngày 14/12/2022, tại ấp 7, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, K và G cướp giật được của bị hại Nguyễn Thị Thảo Q một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu trắng, khi Q đang điều khiển xe đạp điện chạy trên đường, theo kết luận định giá điện thoại có giá trị 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Ngày 22/12/2022, tại ấp Trường Phước A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, K và G đã cướp giật được của bị hại Trần Hữu K một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A94 màu xanh cực quang đã qua sử dụng; một cái ba lô màu xanh đen; một sách giáo khoa môn Toán lớp 9 tập hai; một sách giáo khoa môn Sinh học lớp 9; một quyển tập nhãn hiệu Futurebook 96 trang khi K đang điều khiển xe đạp điện chạy trên đường, theo

kết luận định giá có tổng giá trị là 2.658.000 đồng.

Như vậy, K và G là người có năng lực trách nhiệm hình sự do không có tiền tiêu xài mà cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Các bị cáo dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đi cướp giật và thực hiện hành vi cướp giật đối với các bị hại dưới 16 tuổi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội đối với người bị khuyết tật nặng là bị hại Lâm Thị Mỹ T, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo K có người thân là người có công cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo G phạm tội khi đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Theo hồ sơ thể hiện, cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thì bị cáo K là người rủ bị cáo G đi cướp giật, K lái xe mô tô, G trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản từ tay các bị hại, tài sản bán được tiêu xài chung. Vì vậy, vai trò, vị trí của các bị cáo là như nhau. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có kế hoạch cấu kết chặt chẽ và không có phân công người đứng đầu mà K và G chung sống như vợ chồng, rồi cùng nhau đi xung quanh khu vực huyện Vị Thủy và huyện Châu Thành A thấy người nào có tài sản có thể chiếm đoạt được thì thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Các bị cáo có hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng thủ đoạn nguy

hiểm là xe mô tô đi cướp giật và phạm tội với người dưới 16 tuổi.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo K có nhân thân xấu, có 01 tiền sự theo Quyết định 19/QĐ-TA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; Ngày 17/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự số 25/2023/HSST, mặc dù bản án chưa có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo K không có kháng cáo đối với bản án này.

Bị cáo G có nhân thân tốt. Bị cáo G có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên sẽ có mức hình phạt thấp hơn bị cáo K.

Từ những nhận định trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn, hối cải, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án mà có mức hình phạt thích hợp, đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nhưng vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Vĩnh T tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng không biết đây là tài sản do K và G phạm tội mà có, bà Nguyễn Thị Nguyệt A giao xe cho K nhưng không biết K dùng xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T và bà A là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo K tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Vĩnh T số tiền 1.200.000đồng theo yêu cầu của anh T trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Các bị hại đã nhận tiền bồi thường và tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng là của bị cáo G không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo G.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 95B2-080.60 và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 95C1-010.05 là của bà Nguyễn Thị Nguyệt A giao cho K làm phương tiện đi lại, không biết K dùng xe đi cướp giật tài sản nên trả lại cho bà A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xám màn hình bị bể, của bị cáo K không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo K.

- Số tiền Việt Nam 270.000đồng là tiền các bị cáo bán tài sản do phạm tội

mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với các vật dụng: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng mũ nón màu đen; 02 (hai) chiếc dép nhẵn hiệu DAS màu đen trắng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần sọt Jean màu xanh; 02 (hai) chiếc dép nhẵn hiệu MT 617 màu đen; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu đen; 01 (một) cây vặn ốc hình chữ T bằng kim loại màu trắng dài 23,5cm; 01 (một) cây ti dê bằng kim loại dài 16cm; 01 (một) cây kéo cắt cành bằng kim loại dài 20cm, tay cầm có ốp nhựa màu đen - vàng; 01 (một) cây vít bằng kim loại dài 31cm, tay cầm ốp nhựa trong suốt; 01 (một) cây xừa bằng kim loại dài 53cm; 01 (một) chiếc áo thun xanh có bầu tay ngắn có dòng chữ Hòa Phát là của bị cáo K và G không có liên quan hành vi phạm tội, các bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy hợp đồng cầm cố tài sản là điện thoại do K phạm tội mà có nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[2.4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng). Bị cáo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đối với số tiền mà bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Vĩnh T.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Cẩm G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, k khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24 tháng 12 năm 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy K 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, k khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ 23/12/2022 đến 29/12/2022 là 07 (bảy) ngày và thời gian bị cáo bị tạm giam

từ 08/5/2023 đến ngày 08/6/2023 là 32 (ba mươi hai) ngày, tổng cộng là 39 (ba mươi chín ngày), thời hạn tù còn lại bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G phải chấp hành là 03 (năm) 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường cho ông Nguyễn Vĩnh T số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Vĩnh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Duy K chậm bồi thường số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) nêu trên thì hàng tháng bị cáo K còn phải trả cho ông T số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Nguyệt A 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 95B2-080.60 và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 95C1-010.05.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xám màn hình bị bể.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Việt Nam 270.000đồng (hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng mũ nón màu đen; 02 (hai) chiếc dép nhãn hiệu DAS màu đen trắng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần sọt Jean màu xanh; 02 (hai) chiếc dép nhãn hiệu MT 617 màu đen; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay màu đen; 01 (một) cây vặn ốc hình chữ T bằng kim loại màu trắng dài 23,5cm; 01 (một) cây ti dê bằng kim loại dài 16cm; 01 (một) cây kéo cắt cành bằng kim loại dài 20cm, tay cầm có ốp nhựa màu đen - vàng; 01 (một) cây vít bằng kim loại dài 31cm, tay cầm ốp nhựa trong suốt; 01 (một) cây xửa bằng kim loại dài 53cm; 01 (một) chiếc áo thun xanh có bầu tay ngắn có dòng chữ Hòa Phát.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) giấy hợp đồng cầm cố tài sản.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 300.000đồng (ba

trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, bị hại Lâm Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Thảo Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Trần Hữu K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Thị Nguyệt A có quyền kháng cáo nội dung bản án liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Vĩnh T có quyền kháng cáo nội dung bản án liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh